

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 4, khu phố CD, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 4, khu phố CD, phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-8-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) TP, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 cấp ngày 28-01-2000.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông H1 nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, tính cảm vợ chồng không còn thương yêu như trước. Vì vậy, ông H1 đã có đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2 vào tháng 7 năm 2020 nhưng sau đó ông H1 đã rút yêu cầu ly hôn vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi ông H1 rút yêu cầu ly hôn vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ sống chung hạnh phúc mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, ông H1 yêu cầu ly hôn với bà H2.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con tên Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 25-6-1999 và Huỳnh Đông Tr, sinh ngày 20-11-2001. Các con đã thành niên nên ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2 vắng mặt.

Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường TP như sau: Về mâu thuẫn vợ chồng không có trình báo nên địa phương không biết. Hiện nay bà H2 đang sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Bà Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ giải quyết vụ án vắng mặt bà H2 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2 kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân ông H1 yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên ông H1 yêu cầu ly hôn với bà H2 là có căn cứ. Về con chung: Đã thành niên nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn H1 có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2 nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Thanh H2 có địa chỉ tại phường TP, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà H2 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2 là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) TP, huyện (nay là thị xã) TU, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 cấp ngày 28-01-2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Huỳnh Văn H1 yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên ông H1 yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai người con tên Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 25-6-1999 và Huỳnh Đông Tr, sinh ngày 20-11-2001. Các con đã thành niên và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H1 phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H1 về việc “Ly hôn” với bà Nguyễn Thị Thanh H2 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H1 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H2.

- Về con chung: Đã thanh niên nên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H1 phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051850, ngày 28-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

